

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 105/2020/HS-PT
Ngày 28 - 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và ông Trần Văn Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 125/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lâm Văn A và Lâm Văn C do có kháng cáo của bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn A, sinh năm 1968 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ấ, xã Ấ, thành phố B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Sán đìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T (đã chết) và con bà Triệu Thị N, sinh năm 1932; có vợ là Lục Thị B, sinh năm 1966 và con có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1986; con nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2012, Lâm Văn A bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Chứa mại dâm”, bị cáo đã chấp hành án phí và tiền phạt vào tháng 12 năm 2012, chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/9/2017, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2020 đến nay (Có mặt);

2. Lâm Văn C, sinh năm 1994 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm D, xã Đ, thị xã E, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Sán đìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quảng B và con bà Nguyễn Thị H đều sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị

bắt tạm giam từ ngày 14/5/2020 đến nay (Có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn C:* Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);

- *Người bị hại có kháng cáo:* Cháu Nguyễn Thị Ê, sinh ngày 04/6/2004 (Có mặt);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn H, xã Â, thành phố B, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);

- *Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại Nguyễn Thị Ê:* Bà Phan Thị Kim L là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ thân thiết với gia đình bà Nguyễn Thị G sinh năm 1977 và cháu Nguyễn Thị Ê sinh ngày 04/6/2004 (con gái bà G) có hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã Â, thành phố B, tỉnh Vĩnh Phúc nên Lâm Văn A thường xuyên đến nhà bà G chơi.

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/12/2019, Lâm Văn A điều khiển xe mô tô BKS: 88K1- 161.88 đi đến nhà bà G với mục đích để quan hệ tình dục với cháu Ê (A biết rõ cháu Ê con bà G là người 15 tuổi 06 tháng 09 ngày). Khi đi đến nhà bà G thấy cháu Ê và cháu Nguyễn Duy Đức (là em trai của Ê) đang ở nhà thì A đưa điện thoại của mình cho cháu Đức chơi rồi lấy lý do sửa đường ống nước chuồng lợn cho gia đình cháu Ê, A bảo cháu Ê cùng đi ra phía sau nhà. Khi đi qua nhà tắm, A cùng cháu Ê vào trong nhà tắm và bấm chốt khoá cửa nhà tắm lại. Sau đó, A và cháu Ê cởi quần để quan hệ giao cấu, A để cháu Ê quay lưng lại phía mình, cúi người xuống, hai tay chống vào bồn rửa mặt rồi A dùng tay cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào âm đạo của cháu Ê từ phía sau rồi quan hệ tình dục. Khi A và cháu Ê đang quan hệ giao cấu với nhau được khoảng 05 phút thì Lâm Văn C đi làm về có rẽ vào nhà bà G để chơi với cháu Ê. Do thấy nghi ngờ nên C đứng trước cửa nhà tắm gọi “ông A ơi”. Thấy C gọi nên A không quan hệ giao cấu với cháu Ê nữa mà ra hiệu cho cháu Ê im lặng. Cả hai tự mặc quần của mình, khoảng 02 phút sau cháu Ê mở cửa nhà tắm đi ra, ít phút sau thì A cũng đi ra ngoài và gặp C ở ngoài cửa nhà tắm. C báo lại sự việc trên cho gia đình bà G biết, bà G có đơn trình báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra còn xác định ngoài lần giao cầu với cháu Ê nêu trên, trước đó Lâm Văn A đã 03 lần quan hệ giao cầu với cháu Nguyễn Thị Ê. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 11/2019, Lâm Văn A hẹn cháu Nguyễn Thị Ê đến nhà ở của mình tại thôn Ấ, xã Ấ, thành phố B để ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong A rủ được cháu Ê đồng ý đến nhà nghỉ I thuộc tổ 5, phường Xuân Ê, thành phố B. Sau đó A điều khiển xe mô tô BKS: 88K1- 161.88 chở cháu Ê đến thuê phòng 3.2 của nhà nghỉ rồi cả hai cùng nhau lên phòng. Tại đây A đã ôm hôn và có quan hệ giao cầu với cháu Ê.

Lần thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 11/2019, Lâm Văn A tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 88K1- 161.88 đến công trường Cao Đăng nghề Việt Xô số 1 tại phường Xuân Ê, thành phố B, để đón cháu Ê đi học về. Sau khi đón được cháu Ê, A điều khiển xe mô tô chở cháu Ê đến nhà nghỉ I thuê phòng 3.2 rồi đưa cháu Ê lên phòng nghỉ. Tại đây, A và cháu Ê tiếp tục có quan hệ giao cầu với nhau.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/12/2019, Lâm Văn A một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88K1 - 161.88 đến nhà bà G chơi. Đến nơi thấy nhà bà G có cháu Ê ở nhà một mình nên A rủ cháu Ê vào phòng ngủ của gia đình bà G. Tại đây, A và cháu Ê tiếp tục có quan hệ giao cầu với nhau.

Quá trình điều tra cháu Ê và gia đình cho rằng Lâm Văn A ép buộc cháu Ê quan hệ giao cầu. Tuy nhiên quá trình điều tra có đủ căn cứ chứng minh việc A với cháu Ê có quan hệ giao cầu với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 557/TD ngày 18/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có đối với cháu Nguyễn Thị Ê, kết luận:

- + Màng trinh: Rách cũ ở vị trí 5 giờ và 8 giờ
- + Xét nghiệm HBsAg viêm gan B: Âm tính
- + Xét nghiệm HIV: Âm tính
- + Không tìm thấy xác tinh trùng phiên đồ dịch âm hộ, âm đạo
- + Tồn hại sức khoẻ tại thời điểm hiện tại: 0% (không phần trăm).

Ngày 18/12/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định pháp y về tình dục số 558/TD đối với Lâm Văn A, kết luận:

- + Tồn hại sức khoẻ tại thời điểm hiện tại: 0% (Không phần trăm).
- + Xét nghiệm HBsAg viêm gan B: Âm tính
- + Xét nghiệm HIV: Âm tính
- + Dương vật cương cứng tốt và có khả năng quan hệ tình dục.

Ngày 14/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y Quân đội giám định và ngày 23/12/2019, Viện pháp y Quân đội có Kết luận giám định ADN số HT185.19/PY-XN, kết luận:

- Mẫu dịch dính trên quần lót của cháu Nguyễn Thị Ê có ADN nhiễm sắc thể Y (của nam giới) trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của Lâm Văn A.

- Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể Y (của nam giới) trên tấm bông thấm mẫu dịch âm hộ, âm đạo của cháu Nguyễn Thị Ê.

Cùng ngày 23/12/2019, Viện Pháp y Quân đội có Kết luận giám định ADN số HT184.19/PY-XN, kết luận:

- Mẫu dịch dính phía trước trong quần đùi của Lâm Văn A có ADN trùng khớp với ADN của cháu Nguyễn Thị Ê.

- Không phát hiện thấy ADN từ mẫu dịch thấm bao quy đầu và dương vật của Lâm Văn A.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định: Lâm Văn C là người có quan hệ tình cảm, yêu đương với cháu Nguyễn Thị Ê. Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 5 năm 2019, Lâm Văn C đã có 05 lần quan hệ giao cấu với cháu Ê, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 02 năm 2019, C đến nhà bà G chơi thì có một mình cháu Ê ở nhà C rủ cháu Ê vào giường ngủ trong buồng nhà bà G. Tại đây, C tự cởi quần áo của mình và quần của cháu Ê rồi quan hệ giao cấu với cháu Ê. Sau khi quan hệ giao cấu xong, cả hai tự mặc quần áo, cháu Ê thấy có máu ra dính ở quần lót nên có nói cho C biết. Sau đó C cùng cháu Ê tiếp tục ngồi chơi nói chuyện.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 01 tuần, C tiếp tục đến nhà cháu Ê chơi, thấy cháu Ê ở nhà một mình thì C ngồi nói chuyện với cháu Ê rồi cả hai tự đi vào giường ngủ trong buồng nhà cháu Ê. Tại đây C tự cởi quần áo của mình và cởi quần dài, quần lót của cháu Ê rồi quan hệ giao cấu với cháu Ê.

Lần thứ ba: Sau lần thứ hai khoảng 01 tuần, Lâm Văn C tiếp tục đến nhà cháu Nguyễn Thị Ê chơi. Lúc này có một mình cháu Ê ở nhà, C và cháu Ê ngồi nói chuyện với nhau, sau đó cả hai quan hệ giao cấu với nhau tại giường ngủ trong buồng ngủ nhà cháu Ê.

Lần thứ tư: Sau lần thứ ba khoảng 03 ngày, Lâm Văn C đến nhà cháu Ê chơi, cả hai ngồi nói chuyện với nhau rồi tiếp tục quan hệ giao cấu với nhau tại giường ngủ bên ngoài phòng khách giáp tường buồng ngủ gia đình cháu Ê.

Lần thứ năm: Sau lần thứ tư khoảng 01 tháng, Lâm Văn C đến nhà cháu Ê chơi, sau đó C đi xe moto chở cháu Ê sang nhà của C tại xóm Nhội, xã Thành Công, thị xã E, tỉnh Thái Nguyên chơi. Sau khi ăn cơm trưa xong, C và cháu Ê

xuống nhà bếp của gia đình, tại đây C và cháu Ê tiếp tục có quan hệ giao cấu với nhau trên giường ngủ kê tại nhà bếp.

Ngày 18/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành Giám định khả năng tình dục của Lâm Văn C. Ngày 23/3/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận Pháp y về tình dục số 20/TD, kết luận: Dương vật cương cứng tốt và có khả năng quan hệ tình dục.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Văn A và Lâm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, lời khai của Lâm Văn A và Lâm Văn C đều phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn A và Lâm Văn C phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 02 năm 2020.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 5 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điều 584, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lâm Văn A phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Thị Ê số tiền là 14.900.000đ.

Buộc bị cáo Lâm Văn C phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Thị Ê số tiền là 10.000.000đ. Xác nhận đại diện gia đình bị cáo Lâm Văn C là bà Nguyễn Thị Hoa (mẹ bị cáo C) đã tự nguyện nộp 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 10 năm 2020 bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo Lâm Văn A về tội Hiếp dâm và tăng hình phạt, tăng bồi thường. Đối với bị cáo Lâm Văn C thì bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng bồi thường. Tại phiên tòa phúc

thẩm bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lâm Văn A từ 06 tháng đến 09 tháng và ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Văn C có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bị hại ở mức tối đa do pháp luật quy định theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Lâm Văn A và xem xét yêu cầu tăng bồi thường của bị cáo cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Ê và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị G trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lâm Văn A và Lâm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Do có mối quan hệ thân thiết với gia đình bà Nguyễn Thị G và biết rõ cháu Nguyễn Thị Ê (con bà G) sinh ngày 04/6/2004. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11 năm 2019 đến 13 tháng 12 năm 2019, Lâm Văn A đã 04 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Ê (02 lần nhà nghỉ I ở phường Xuân Ê, thành phố B và 02 lần tại nơi ở của cháu Ê tại thôn H, xã Â, thành phố B). Đối với bị cáo Lâm Văn C xuất phát từ quan hệ tình cảm yêu đương từ trước nên trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 5 năm 2019, Lâm Văn C đã 05 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Ê (04 lần tại nhà ở của cháu Ê tại thôn H, xã Â, thành phố B và 01 lần tại nhà ở của C tại xóm Nhội, xã Thành Công, thị xã E, tỉnh Thái Nguyên).

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lâm Văn A, Lâm Văn C và lời khai của bị hại tại phiên tòa cùng những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy

rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét các bị cáo về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến xâm phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của phụ nữ nói chung và quyền lợi ích hợp pháp của trẻ em gái nói riêng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đối với bị cáo Lâm Văn A; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lâm Văn A là người đã trưởng thành, có sự nhận thức xã hội và hiểu biết pháp luật, bị cáo hơn cả tuổi mẹ của bị hại và bị hại có tuổi nhỏ hơn con út của bị cáo, chỉ vì ham muốn ích kỷ của bản thân bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại. Hành vi của bị cáo gây bất bình cho nhân dân, ngoài việc vi phạm pháp luật thì hành vi này còn thể hiện sự suy đồi về đạo đức xã hội. Về nhân thân vào năm 2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm,” mặc dù bản án đã được xóa án không coi là tiền án để áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên qua đó thể hiện bị cáo là người luôn không chịu chấp hành, không chịu tuân thủ pháp luật nay lại phạm tội về xâm phạm tình dục. Vì vậy mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, không đảm bảo mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Do vậy kháng cáo của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về kháng cáo của bị hại, đại diện của bị hại cho rằng hành vi của bị cáo Lâm Văn A thực hiện phạm vào tội hiếp dâm bị hại; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật kết hợp với việc thẩm vấn công khai tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm thể hiện rõ bị cáo Lâm Văn A không có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác giao cầu trái ý muốn đối với bị hại Ê. Tất cả những lần Lâm Văn A quan hệ tình dục với bị hại Nguyễn Thị Ê đều có sự đồng thuận, tự nguyện giữa bị cáo với bị hại, không hề bị ép buộc hay lừa dối đối với bị hại. Do đó bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo Lâm Văn A đã thực hiện hiếp dâm bị hại là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về kháng cáo của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng bồi thường; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Lâm Văn A và Lâm Văn C đã thực hiện hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín đối với bị hại nên

việc bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên mức bồi thường do bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là quá nhiều và không phù hợp quy định của pháp luật. Mức bồi thường do Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lâm Văn A là 14.900.000đ và áp dụng đối với bị cáo Lâm Văn C là 10.000.000đ là mức tối đa và mức cao theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lâm Văn A tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000đ, bị cáo Lâm Văn C tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền theo mức tối đa do pháp luật quy định là 14.900.000đ. Xét thấy sự chấp nhận bồi thường của các bị cáo cho bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo Lâm Văn A và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn A phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn A 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, thời hạn tù chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 02 năm 2020.

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điều 584, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Văn A về bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm hại cho cháu Nguyễn Thị Ê số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Văn C về bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm hại cho cháu Nguyễn Thị Ê số tiền là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Xác nhận đại diện gia đình bị cáo C là bà Nguyễn Thị Hoa (mẹ đẻ bị cáo C) đã tự nguyện nộp 10.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bồi thường cho cháu Ê theo phiếu thu số AA/2015/0003669 ngày 17/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy số tiền còn lại bị cáo Lâm Văn C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ê là 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày cháu Nguyễn Thị Ê, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Ê có đơn đề nghị thi hành án, các bị cáo Lâm Văn A, Lâm Văn C không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố B;
- TAND thành phố B;
- Sở A pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố B;
- THA thành phố B;
- Các bị cáo;
- Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn